

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày: 31-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân

2. Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 528/2023/TLST-DS ngày 20/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo pháp luật cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Ngh, phường Võ Thị S, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền ngày 09/10/2023, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Số 18A, đường Nguyễn Hữu Th, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn K, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh T đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/02/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Võ Văn K thỏa thuận ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020. Nội dung hợp đồng thể hiện, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 970403-7809 cho ông K hạn mức tín dụng với số tiền 20.000.000đồng; mục đích mở thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân; lãi suất các bên thỏa thuận tại thời điểm mở thẻ là 20,4%/năm; thời hạn thanh toán là ngày 22 hàng tháng, loại hình cho vay không có tài sản bảo đảm. Sau khi ông K ký tên vào hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền 20.000.000đồng vào số tài khoản thẻ cá nhân 970403-7809 của ông K. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã thực hiện các giao dịch rút tiền từ thẻ tín dụng cá nhân của ông K nhưng không thanh toán dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng là vi phạm quy định về điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 29/11/2019. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Võ Văn K thanh toán cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc là 21.203.504đồng, nợ lãi quá hạn là 8.585.822đồng (tính đến ngày 30/01/2024), tổng dư nợ là 29.789.326đồng.

- Yêu cầu ông Võ Văn K tiếp tục trả lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020 cho đến khi ông K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức căn cứ quy định tại Điều 196, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ghi ý kiến của bị đơn ông Võ Văn K đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, bị đơn ông Võ Văn K cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Võ Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền dư nợ gốc là 21.203.504đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 8.585.822đồng (tính đến ngày 30/01/2024), tổng cộng là 29.789.326đồng. Đồng thời, cần tiếp tục duy trì mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông K cho đến khi ông K thanh toán xong số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Đương sự trong vụ án tranh chấp liên quan đến giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo thủ tục chung.

[2] Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét hình thức, nội dung hợp đồng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020 được xác lập giữa Ngân hàng với ông K trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 405, Điều 406 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

[3.2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số 970403-7809 cho ông K hạn mức tín dụng với số tiền 20.000.000đồng; mục đích mở thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân; lãi suất các bên thỏa thuận tại thời điểm mở thẻ là 20,4%/năm; thời hạn thanh toán là ngày 22 hàng tháng. Sau khi ông K ký tên vào hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền 20.000.000đồng vào số tài khoản thẻ cá nhân 970403-7809 của ông K. Quá trình giải quyết vụ án, ông K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông K đến Tòa án trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ nhằm bảo vệ quyền lợi của ông K đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông K cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020 có chữ ký và chữ viết của ông K; điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 29/11/2019; bảng sao kê chi tiết số tiền dư nợ gốc, phí phát hành thẻ, lãi từ ngày 22/02/2020 đến ngày 30/01/2024 mà ông K đã giao dịch qua tài khoản thẻ tín dụng cá nhân số 970403-7809 đã được Ngân hàng cấp cho ông K thì có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông K thanh toán số tiền dư nợ gốc là 21.203.504đồng.

[3.2.2] Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số

1410859 ngày 11/02/2020 do các bên tự nguyện thỏa thuận và phù hợp Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi yêu cầu ông K thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 30/01/2024, với số tiền 8.585.822đồng là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, cần tiếp tục duy trì mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông K cho đến khi ông K thanh toán xong số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Từ những phân tích tại mục [3.2.1] và [3.2.2], Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng như chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Buộc ông K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc là 21.203.504đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 8.585.822đồng (tính đến ngày 30/01/2024), tổng cộng là 29.789.326đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 405, Điều 406, Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Võ Văn K.

1. Buộc ông Võ Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền dư nợ gốc là 21.203.504đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 8.585.822đồng (tính đến ngày 30/01/2024), tổng cộng là 29.789.326đồng (hai mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 31/01/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1410859 ngày 11/02/2020.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Võ Văn K phải chịu 1.489.466đồng (một triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 686.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00.10512 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- CCTHADS huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Đông